

Số: /BC-UBND

Vĩnh Yên, ngày tháng 3 năm 2024

**BÁO CÁO**  
**Sơ kết thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg**  
**và Thông tư số 09/2021/TT-BTP**

**I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 25/2021/QĐ-TTg VÀ THÔNG TƯ SỐ 09/2021/TT-BTP**

**1. Kết quả thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về công tác tự đánh giá, công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật**

a. Ban hành văn bản chỉ đạo, thực hiện (Biểu mẫu số 01)

Hàng năm công chức Tư pháp - Hộ tịch phụ trách công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật đều tham mưu xây dựng Kế hoạch về tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Cụ thể: (Có Biểu mẫu số 01 kèm theo)

UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2021 kế hoạch triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021.

Kế hoạch số 73/KH-UBND, ngày 10/02/2022 kế hoạch triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022.

Kế hoạch số 60/KH-UBND, ngày 09/02/2023 kế hoạch triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023.

b) Quán triệt, tập huấn, truyền thông, về đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

- Bên cạnh công tác chỉ đạo sâu sát, kịp thời, thi hoạt động thông tin, truyền thông và tập huấn cũng là giải pháp tác động tích cực đến kết quả đánh giá, công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Ủy ban nhân dân xã đã cử công chức phụ trách tham gia các hội nghị tập huấn sau khi Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg và thông tư số 09/2021TT-BTP có hiệu lực.

- Ủy ban nhân dân xã đã chủ động tuyên truyền thông qua hệ thống truyền

thanh về các văn bản, chính sách của địa phương và nhà nước và đăng tải trên trang thông tin điện tử của UBND xã.

Truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm về xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, UBND xã đã xây dựng kế hoạch hàng năm tuyên truyền phổ biến được 88 cuộc với 5.723 người nghe và học tập.

c) Nguồn lực thực hiện.

- Phân công đầu mối theo dõi, tham mưu thực hiện nhiệm vụ. UBND xã phân công công chức Tư pháp làm đầu mối theo dõi, tham mưu thực hiện nhiệm vụ.

- Kinh phí thực hiện: chưa có mức kinh phí ngân sách nhà nước thường xuyên hàng năm; kinh phí từ Chương trình từ mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 chưa có bố trí cho công tác đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, thực hiện tiêu chí tiếp cận pháp luật của xã.

- Huy động nguồn lực xã hội cho công tác đánh giá, công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật: Chưa có hình thức, hoạt động huy động nguồn lực trong xã hội (con người và kinh phí) triển khai công tác đánh giá, công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; mức kinh phí huy động được. (Biểu mẫu số 02)

## **2. Kết quả đánh giá, công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và thực hiện các tiêu chí tiếp cận pháp luật**

- Trong hai năm đánh giá, công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và thực hiện các tiêu chí tiếp cận pháp luật UBND xã đều đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (Biểu mẫu số 03).

- Các mô hình, giải pháp, sáng kiến đã được áp dụng nhằm nâng cao hiệu quả các chỉ tiêu, tiêu chí tiếp cận pháp luật nói chung và các mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hiệu quả nói riêng tại địa phương. Tiêu chuẩn, số lượng hòa giải viên và thành phần của tổ hòa giải bảo đảm đúng theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở, quy tụ được lực lượng nòng cốt, có uy tín, kinh nghiệm trong cộng đồng dân cư, bảo đảm hoạt động hòa giải đạt hiệu quả cao; đồng thời, bảo đảm được sự phối hợp chặt chẽ của các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức, đoàn thể của nhân dân trong công tác hòa giải ở cơ sở. (Biểu mẫu số 06).

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Ưu điểm, thuận lợi triển khai nhiệm vụ xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật có tác động trực tiếp đến hoạt động của chính quyền địa phương.**

Qua đánh giá, công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật đã thấy được những tồn tại, hạn chế trong công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai các nhiệm vụ chuyên môn để có giải pháp khắc phục, thực hiện đạt kết quả tốt hơn góp phần tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước, thực thi công vụ của cán bộ, công chức.

## **2. Khó khăn, hạn chế và nguyên nhân**

### *2.1. Khó khăn, hạn chế*

Một số tiêu chí, chỉ tiêu về tiếp cận pháp luật còn có sự trùng lặp, chồng chéo với một số tiêu chí, chỉ tiêu trong bộ tiêu chí nông thôn mới như an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội. Nội dung của một số chỉ tiêu còn chung chung, chưa rõ nội dung cụ thể, khó triển khai trong thực tiễn, khó thu thập tài liệu kiểm chứng. Kinh phí để triển khai nhiệm vụ, đánh giá công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và thực hiện tiêu chí tiếp cận pháp luật còn hạn chế, phụ thuộc rất nhiều vào ngân sách của địa phương.

### *2.2. Nguyên nhân*

Công tác xây dựng phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật là một nhiệm vụ mới, do đó còn gặp một số khó khăn trong việc thực hiện và triển khai

## **III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI**

### **1. Phương hướng**

Kế hoạch thực hiện những nội dung, tiêu chí, chỉ tiêu cần nâng cao chất lượng, đảm bảo thực chất kết quả xã, đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Hằng năm kịp thời xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí, phương tiện, cơ sở vật chất dành cho công tác PBGDPL. Cần xây dựng mô hình tủ sách/tủ sách tại cộng đồng để nhân dân tiếp cận sách được thuận tiện và kịp thời. Tích cực phối hợp giữa các công chức chuyên môn, các ban ngành đoàn thể tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật.

### **2. Nhiệm vụ và giải pháp**

Xác định đây là một nhiệm vụ quan trọng cấp uỷ, chính quyền địa phương đặc biệt quan tâm, tạo mọi điều kiện cũng như lãnh đạo chỉ đạo quán triệt đến các ban, ngành đoàn thể và nhân dân. 4/4 thôn đã có hương ước, các tổ hoà giải cơ sở hoạt động có hiệu quả. Từ đó cũng đã hình thành ý thức tự giác tuân thủ, chấp hành Hiến pháp và pháp luật.

## **IV. Đề xuất kiến nghị**

Đề nghị cấp trên tiếp tục quan tâm tổ chức bồi dưỡng thường xuyên kiến thức pháp luật, kỹ năng cho đội ngũ công chức được phân công và cung cấp nhiều tài liệu hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ để chất lượng thực hiện chuẩn tiếp cận ngày càng được hiệu quả.

Trên đây là báo cáo kết quả 02 năm thực hiện Quyết định số 25/2021/TTg và Thông tư số 09/2021/TT-BTP của UBND xã Vĩnh Yên./.

***Nơi nhận:***

- Phòng tư pháp huyện;
- Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND xã;
- Lưu: VT, TP.

**CHỦ TỊCH**

**Bàn Văn Khải**

**1. Biểu mẫu số 01: Các văn bản hướng dẫn triển khai công tác đánh giá, công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật đã ban hành**

| <b>STT</b> | <b>Văn bản</b><br><i>(Ghi rõ số ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành, nội dung trích yếu văn bản)</i>   |
|------------|---|
| 01         | Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2021 kế hoạch triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2021. |
| 02         | Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2022 kế hoạch triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022.  |
| 03         | Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2023 kế hoạch triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023.  |

**2. Biểu mẫu số 02. Thống kê kinh phí triển khai nhiệm vụ đánh giá, công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và thực hiện tiêu chí tiếp cận pháp luật**

*Đơn vị: Triệu đồng*

| STT           | Năm 2021                        |  |                              | Năm 2022                        |  |                              | Năm 2023                        |  |                              |
|---------------|---------------------------------|--|------------------------------|---------------------------------|--|------------------------------|---------------------------------|--|------------------------------|
|               | Ngân sách nhà nước thường xuyên | Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới | Kinh phí xã hội hóa (nếu có) | Ngân sách nhà nước thường xuyên | Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới | Kinh phí xã hội hóa (nếu có) | Ngân sách nhà nước thường xuyên | Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới | Kinh phí xã hội hóa (nếu có) |
| <b>Cấp xã</b> | <b>00</b>                       | <b>00</b>                                | <b>00</b>                    | <b>00</b>                       | <b>00</b>                                | <b>00</b>                    | <b>00</b>                       | <b>00</b>                                | <b>00</b>                    |

**3. Biểu mẫu số 03: Thống kê số xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và số xã đạt tiêu chí “Tiếp cận pháp luật” trong Bộ Tiêu chí quốc gia xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 (gọi tắt là xã đạt tiêu chí TCPL nâng cao)**

| Stt | Năm  | Tổng số xã, phường, thị trấn |                  | Số đơn vị xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật |                  | Số xã đạt tiêu chí TCPL nâng cao |
|-----|------|------------------------------|------------------|---|------------------|----------------------------------|
|     |      | Xã                           | Phường, thị trấn | Xã  | Phường, thị trấn |                                  |
| 1   | 2022 |                              |                  | <b>Đạt</b>  |                  |                                  |
| 2   | 2023 |                              |                  | <b>Đạt</b>  |                  |                                  |

**6. Biểu mẫu số 06: Các mô hình, giải pháp, sáng kiến trong triển khai các tiêu chí tiếp cận pháp luật**

| STT | Tên mô hình, giải pháp, sáng kiến | Nội dung chính của mô hình, giải pháp, sáng kiến | Địa bàn áp dụng | Đã có văn bản hướng dẫn nhân rộng | Đã được khen thưởng |
|-----|-----------------------------------|--|-----------------|-----------------------------------|---------------------|
| I   | Phổ biến, giáo dục pháp luật      | 00   |                 |                                   |                     |
| ... |                                   |  |                 |                                   |                     |
| II  | Hòa giải ở cơ sở                  | 00   |                 |                                   |                     |
| ... |                                   |  |                 |                                   |                     |
| III | Khác                              | 00   |                 |                                   |                     |
| ... |                                   |  |                 |                                   |                     |